

Số: 2143 /QĐ-UBND

Huế, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1883/TTr-SCT ngày 10 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 254 TTHC được đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế

(Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND các xã, phường thực hiện các công việc sau:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 28/6/2026.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung về thời gian thực hiện TTHC đối với 24 Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục TTHC, công bố TTHC liên quan (*Phụ lục II. Danh mục Quyết định kèm theo*).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Văn Tuấn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VỀ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Danh mục 197/240 phương án đơn giản hoá thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	Phần A. TTHC CẤP TỈNH						
I	Lĩnh vực Vật liệu nổ						
1.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000172)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiên chất thuốc nổ; - Thông tư	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ)	
2.	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.013058)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Sở Công Thương
3.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000965)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không quy định.	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
4.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (2.000229)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
5.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (2.001434)			- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC)	chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
6.	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (1.003401)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
7.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (2.001433)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Sở Công Thương
8.	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (2.000210)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
9.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000221)	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không		Sở Công Thương
10.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000998)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Sở Công Thương
11.	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp (2.000578)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không quy định	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. +	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Cơ quan quyết định: UBND thành phố; Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương 2 về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	
II	Lĩnh vực Hóa chất						
12.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa,	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Thực hiện nộp phí thẩm	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	ứng phó sự cố hóa chất (1.003683)	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.	
13.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện (1.014721)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
14.	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh	16 ngày làm việc, kể từ	07 ngày làm việc, kể từ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện nộp	Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014735)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
15.	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014734)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
16.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014733)	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
17.	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND Cấp tỉnh (1.014723)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chỉ tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
18.	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014731)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chỉ tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
19.	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (1.014722)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
					phí và lệ phí.	Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						trong sản phẩm, hàng hóa.	
20.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND Cấp tỉnh (1.014727)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
21.	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014729)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
22.	Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014730)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch	Không	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				vụ công Quốc gia		tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
23.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (1.014724)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.	
24.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Thực phí thẩm hiện định	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	doanh hóa chất có điều kiện (1.014710)	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
25.	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014728)	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
26.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014732)	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	-69/2025/QH15; Luật Hoá chất số - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
27.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều	05 ngày làm việc, kể từ	04 ngày làm việc, kể từ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện nộp	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND Cấp tỉnh (1.014725)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
28.	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.014726)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ninh hóa chất; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ninh hóa chất.	
29.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện (1.014720)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
30.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện (1.014714)	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện (2.002834)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				vụ công Quốc gia	của pháp luật về phí và lệ phí	tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
32.	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (2.002836)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	
33.	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014700)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	Luật Hoá chất số 69/2025/QH15. - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
34.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014701)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2007/QH12; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
35.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập	07 ngày làm việc, kể từ	04 ngày làm việc, kể từ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định của	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	khâu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014702)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phẩm, hàng hóa. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
36.	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014703)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	+ Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; + Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; + Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
37.	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm (1.014707)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	+ Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; + Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; + Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
38.	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm (1.014708)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	+ Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; + Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; + Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
39.	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm (1.014709)	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Theo quy định của pháp luật	+ Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; + Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	về phí và lệ phí.	26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; + Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						+ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
40.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 (1.013340)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	+ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; + Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; + Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; + Luật Hóa chất ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; + Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; + Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; + Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
41.	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 (1.013350)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	+ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; + Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; + Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; + Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; + Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; + Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; + Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. + Nghị quyết số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
42.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 (1.013351)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01	+ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; + Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; + Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008; + Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
					năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Trong hoạt động hóa chất	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; + Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; + Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; + Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa hiểm trên đường bộ. + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
III	Lĩnh vực An toàn thực phẩm						
43.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003951)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế,	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
44.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003860)	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						bốn, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
45.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000115)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo Thông tư số 276/2016 /TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; Thông tư số 117/2018	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
					/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 276/2016 /TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
					trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.	Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
46.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000117)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
47.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003929)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						bốn, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
48.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT của Bộ Công thương: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	
49.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (2.001595)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
50.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000535)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						-Thông tư số 13/2020/TT-BCT của Bộ Công thương: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; -Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	
51.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001660)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
52.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001682)	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
IV	Lĩnh vực khoa học công nghệ						
53.	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (2.000046)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	+ Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quản lý của Bộ Công Thương Quy chuẩn kỹ thuật: + Thông tư số 48/2021/TT-BTC ngày 25/05/2001 Quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; + Thông tư số 08/2012 ngày 09/4/2012 Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; + Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
V	Lĩnh vực Khoáng sản						
54.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản (1.014125)	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	Luật địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Thông tư số 43/2025/TT – BCT ngày 04/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
			bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Trong thời hạn 08 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh này tổ chức kiểm tra. + Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về				

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
			khai thác khoáng sản.				
55.	Thủ tục hành chính Cấp tỉnh: Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Cấp tỉnh (1.013652)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Quốc Hội 24/2025/TT-BCT-Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản	Sở Công Thương
56.	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản (1.014127)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	Luật địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Thông tư số 43/2025/TT – BCT ngày 04/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
57.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản (1.014126)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	Luật địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Thông tư số 43/2025/TT – BCT ngày 04/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.	Sở Công Thương
VI	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (09 TTHC)						
58.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.001271)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; -Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
59.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000618)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
60.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000613)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; -Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
61.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	hoạt động giám định (1.000878)	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
62.	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000401)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
63.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000251)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
64.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.001292)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; -Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương	
65.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Không quy định	-Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	ký hoạt động chứng nhận (2.000628)	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; -Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
66.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000624)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; -Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	
VII	Lĩnh vực Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm						
67.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 (1.014967)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	+ Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1,	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
			loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 bằng phương tiện thủy nội địa hoặc Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 trên đường sắt: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm,	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
			hợp lệ hoặc 04 ngày đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP			vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
68.	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	(trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 (1.014968)	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
69.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 (1.014969)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						vi quản lý của Bộ Công Thương.	
VII I	Lĩnh vực Điện						
70.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (1.013004)	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới	Sở Công Thương
71.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (1.013005)	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới	Sở Công Thương
72.	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013394)	12 ngày làm việc	06 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không quy định	Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
73.	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013395)	12 ngày làm việc	06 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	Không	Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
74.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013401)	14 ngày làm việc	7 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
75.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411)	14 ngày làm việc	7 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;	
76.	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412)	14 ngày làm việc	7 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
77.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của	14 ngày làm việc	7 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Theo quy định của Bộ trưởng	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416)			công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Bộ Tài chính	04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
78.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (1013417)	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc		Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
79.	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013418)	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
80.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Theo quy định của Bộ	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013419)			- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	trưởng Bộ Tài chính	+ Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
81.	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013421)	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
82.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng. (1.013420)	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						+ Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh. + Nghị quyết số 19/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
IX	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện						
83.	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001322)	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
84.	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001292)	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố;

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
85.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001313)	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
86.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê	25 ngày làm việc	12 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	duyet của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001300)			công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
87.	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013398)	25 ngày làm việc	12 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
88.	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện	25 ngày làm việc	12 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;	- Cơ quan có thẩm quyền

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố (1.013399)			thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		+ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
89.	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố (1.013400)	25 ngày làm việc	12 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
90.	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (2.001384)	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; + Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
X	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
91.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239)	35 ngày đối với Dự án nhóm A	20 ngày đối với dự án nhóm A	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	
92.	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234)	40 đối với công trình cấp đặc biệt, I	20 đối với công trình cấp đặc biệt, I	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
93.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) 1.009794	20 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 14 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	17 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 14 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
94.	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (1.009788)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công	5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		trình (trong đó: Sở Xây dựng 07 ngày làm việc; UBND thành phố 03 ngày làm việc)	trình (trong đó: Sở Xây dựng 07 ngày làm việc; UBND thành phố 03 ngày làm việc)	Dịch vụ công Quốc gia		- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
95.	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) (1.009791)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình (trong đó: Sở Xây dựng 07 ngày làm việc; UBND thành phố 03 ngày làm việc)	5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình (trong đó: Sở Xây dựng 07 ngày làm việc; UBND thành phố 03 ngày làm việc)	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/ 01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
XI	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hoá (3)						
96.	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (1.013989)	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
97.	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (1.013990)	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
98.	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.000147)	Trường hợp 1: Trong thời hạn 20 ngày	Trường hợp 1: 05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá.		- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
XII	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng						

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
99.	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981)	20 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	
100.	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000948)	15 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
101.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000911)	15 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng,	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
102.	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại (2.000209)	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
103.	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (1.000172)	20 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
104.	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (1.000949)	20 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
105.	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước (1.001335)	20 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
XII I	Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ						
106.	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001158)	Trường hợp 1: 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp 2: Đối với hồ sơ phức tạp, cần thêm thời gian để thẩm định, có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trường hợp 1: 05 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp 2: Đối với hồ sơ phức tạp, cần thêm thời gian để thẩm định, có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số số số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.	
107.	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.014818)	30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	05 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						định số số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ	
108.	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.014820)	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Thực hiện nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						một số điều của Nghị định số số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.	
XIV	Lĩnh vực Nghề Thủ công mỹ nghệ						
109.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (1.012471)	Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.	Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại hội đồng cấp tỉnh không quá 79 ngày.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.	Sở Công Thương
XV	Lĩnh vực Thương mại biên giới (01 TTHC)						

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
110.	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào (2.001272)	05 ngày làm việc	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015 - Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Huế Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	
XVI	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ (01 TTHC)						
111.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý (1.012567)	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản	20 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Huế Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		-Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản - Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện chủ trì, phối					

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.					

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
XVI I	Lĩnh vực Giám định thương mại (02 TTHC)						
112.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (2.000110)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
113.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190)	Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ	3 Ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	'- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006;	Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản				- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
XVI II	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại						
114.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000026)	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
115.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133)	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
116.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000004)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
117.	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000002)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Sở Công Thương
118.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000131)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		phủ về quy định chi tiết về Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
119.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000001)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
120.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002604)	+) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ +) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	15 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định.	+) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; +) Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; +) Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	
121.	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002605)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	
122.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002606)	- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số	13 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.					
123.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002607)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	
124.	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002608)	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt	11 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc					
XIX	Lĩnh vực Dầu khí (01 TTHC)						
125.	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013987)	20 Ngày	10 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
XX	Lĩnh vực Thương mại quốc tế						
126.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129)	5 Ngày làm việc	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						(ii) Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (iii) Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. (iv) Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (v) Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. (vi) Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (vii) Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
127.	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước	07 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Không quy định	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	ngoài tại Việt Nam (1.000376)	kiến bộ ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến bộ ngành)		công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (iii) Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. (iv) Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (v) Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						cấp dịch vụ nước ngoài. (vi) Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 ngày 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (vii) Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quản lý của Bộ Công Thương.	
128.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000450)	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ)	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/01/2016 - Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 05/7/2016	Sở Công Thương
129.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000327)	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ)	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/01/2016 - Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 05/7/2016	Sở Công Thương
130.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000314)	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ)	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/01/2016	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				vụ công Quốc gia		Thông tư số 11/2016/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 05/7/2016	
131.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000339)	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ)	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/01/2018	Sở Công Thương
132.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong Trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong Trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² (2.000334)	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ)	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/01/2018	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
133.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ như nhất không nằm trong Trung tâm thương mại (2.000322)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	10 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (i) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						(vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
134.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	28 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu mini (2.000166)			công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
135.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (2.000665)	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ)	5 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/01/2018	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
136.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000063)	07 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Thực hiện theo quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tài chính	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (iii) Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
					quy định	(iv) Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (v) Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. (vi) Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 ngày 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (vii) Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
137.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
138.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
139.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ	28 ngày làm việc kể từ	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
140.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362)					quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
141.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340)	5 Ngày làm việc	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/01/2018	Sở Công Thương
142.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370)			công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
143.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						(ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
144.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	10 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						(iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
145.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774)	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	24 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						(iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						(vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
146.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.000441)	5 Ngày làm việc	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
147.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	20 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; (iii) Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; (iv) Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; (v) Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 22 tháng 11 năm 2016; (vi) Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. (vii) Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
148.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng	05 ngày làm việc (trường	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thực hiện theo	(i) Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000347)	hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)		thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tài chính quy định.	29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (ii) Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (iii) Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. (iv) Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. (v) Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. (vi) Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 ngày 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. (vii) Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
149.	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000361)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Sở Công Thương
150.	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000358)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Sở Công Thương
151.	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương	05 ngày làm việc kể từ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000168)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
XXI	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa						
152.	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (1.010696)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 24/10/2021 của Bộ Công Thương;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	
153.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000666)	30 Ngày làm việc	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						về kinh doanh xăng dầu	
154.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000664)	30 Ngày làm việc	10 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không quy định	- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
155.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000669)	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Theo quy định của Bộ Tài chính.	+ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương; + Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.	
156.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Đại	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Theo quy định của Bộ Tài	+ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	lý bán lẻ xăng dầu (2.000672)	được hồ sơ hợp lệ		- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	chính	của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương + Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.	
157.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648)	Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	8 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch	Theo quy định của Bộ Tài chính	+ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				vụ công Quốc gia		chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương + Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.	
158.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000673)	Bảy (07) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	+ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi,	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương.	
159.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000645)	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	+ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương + Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						+ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; + Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.	
160.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000647)	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu	Sở Công Thương
161.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	2.200.000 đồng/lần thẩm	-Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14/9/2017	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001636)			công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	định/hồ sơ	-Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/02/2020	
XXI I	Lĩnh vực Bán hàng đa cấp						
162.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000309	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
163.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000631	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
							Công Thương
164.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp 2.000609	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
165.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp 2.001573	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
166.	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp 1.003705	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
167.	Kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương 2.000324	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	15 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
XXI II	Lĩnh vực Bảo vệ người tiêu dùng						

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
168.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (2.000191)	30 ngày	15 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương
XXI V	Lĩnh vực Thương mại điện tử						
169.	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (1.003390)	19 ngày làm việc	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
170.	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880)	15 ngày làm việc	8 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	
171.	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (2.000243)	10 ngày làm việc	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
172.	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMĐT bán hàng (1.002968)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không thu phí	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử	Sở Công Thương
173.	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng (1.000758)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không thu phí	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		thương mại điện tử.					
174.	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000799)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Thông tư 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Thông tư 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT.	
XX V	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu						

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
175.	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới (1.002939)	07 ngày làm việc	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Sở Công Thương
176.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (1.000957)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
177.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.001062)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
178.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (1.000905)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	
179.	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.000890)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
180.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.000350)			- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
181.	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005405)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
182.	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005406)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	5 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
183.	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (1.000363)	05 ngày làm việc	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không thu phí	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của	Sở Công Thương

						thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT	
--	--	--	--	--	--	--	--

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế;	
184.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (1.001238)	3 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
185.	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	3 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã.	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017.	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (1.001104)			- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						Thương. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
186.	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.004191)	03 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	-Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; -Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. -Nghị định số 146/2025/NĐ-CP	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. -Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. -Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	
187.	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản (1.000264)	03 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	- Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mặt ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế. - Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
188.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa (1.000421)	3 Ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế	Sở Công Thương
189.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh	05 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	+ Luật Thương mại; + Luật Quản lý ngoại thương; + Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy	Cơ quan quyết định: UBND thành phố Cơ quan thực hiện: Sở Công

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	doanh theo quy định pháp luật (1.000477)					định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. + Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.	Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						+ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
190.	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (1.012168)	05 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	+ Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ + Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa	Cơ quan quyết định: UBND thành phố; Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. + Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
191.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (1.012527)	05 ngày làm việc	3 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	+ Nghị định số 66/2024/NĐ-CP của Chính phủ + Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố; Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						+ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
192.	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh (1.013778)	05 ngày làm việc	4 Ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Sở Công Thương
193.	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Không.	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày	Cơ quan quyết định: UBND thành phố;

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh (2.001282)	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định		công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương
194.	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	4 Ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.	Cơ quan quyết định: UBND thành phố; Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
	nước ngoài (1.013771)					- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	
XX VI	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động (02 TTHC)						
195.	Cấp chứng chỉ kiểm định viên (2.000140)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Sở Công Thương
196.	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (2.000066)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
		hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
XX VII	Lĩnh vực Công nghiệp, Cụm công nghiệp						
197.	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427)	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không thu phí	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công	Sở Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
						ngành và thương mại	

Phần II. Danh mục TTHC thực hiện phương án đơn giản hoá thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết TTHC của các xã, phường;

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm				
I	Lĩnh vực Quản lý An toàn đập, hồ chứa thủy điện						
1.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã 2.000206	20 ngày	10 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Miễn phí	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP Nghị định 114/2018/NĐ-CP Luật 08/2017/QH14	UBND cấp xã
II.	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ						
2.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý (1.012568)	60 Ngày	30 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công	Không	Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát	UBND cấp xã

				ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia		triển và quản lý chợ	
3.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1,012569)	45 ngày	22 ngày	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ	
III.	Lĩnh vực Công nghiệp, Cụm công nghiệp						
4.	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427)	18 ngày làm việc	09 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Không thu phí	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	

						năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
--	--	--	--	--	--	--	--

Phần III. Danh mục TTHC thực hiện phương án giữ nguyên thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND các xã, phường.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện
A.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại					
1.	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên 2.002620	Không quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi	UBND cấp xã

					tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	
2.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (2.001474)	Không quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	UBND cấp xã
	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu					
3.	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ	Sở Công Thương

		thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân	
--	--	--	---	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
4.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI 1014119	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho	Sở Công Thương

		được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	địa chỉ www.ecosys.gov.vn		thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
--	--	---	--	--	---	--

		của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
5.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D 1000665	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11	
--	--	---	--	--	---	--

					năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
6.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E 1000695	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự	Sở Công Thương

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
--	--	---	--	--	---	--

7.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK 1000603	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-	Sở Công Thương
----	--	---	---	--------------------------------	---	----------------

		trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
8.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ 1000432	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Công Thương

		thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp	
--	--	--	---	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
9.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI 2000303	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được	địa chỉ www.ecosys.gov.vn		ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT	
--	--	---	--------------------------------------	--	--	--

		nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
10.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ 1000694	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;	Sở Công Thương

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp			- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương	
--	--	--	--	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
11.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S 1000676	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11	
--	--	---	--	--	---	--

					năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
12.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X 2000260	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự	Sở Công Thương

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
--	--	---	--	--	---	--

13.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ 1000686	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-	Sở Công Thương
-----	--	---	---	--------------------------------	---	----------------

		trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
14.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC 1000664	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Công Thương

		thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp	
--	--	--	---	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
15.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK 1000431	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được	địa chỉ www.ecosys.gov.vn		ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT	
--	--	---	--------------------------------------	--	--	--

		nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
16.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV 1000382	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;	Sở Công Thương

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp			- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương	
--	--	--	--	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
17.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu A 1000490	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11	
--	--	---	--	--	---	--

					năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
18.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B 1000450	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự	Sở Công Thương

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
--	--	---	--	--	---	--

19.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi) 1000430	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-	Sở Công Thương
-----	--	---	---	--------------------------------	---	----------------

		trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
20.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu) 1000398	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Công Thương

		thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp	
--	--	--	---	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
21.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru 1003477	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được	địa chỉ www.ecosys.gov.vn		ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT	
--	--	---	--------------------------------------	--	--	--

		nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
22.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thỏ Nhĩ Kỳ 1003400	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn			

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp				
--	--	--	--	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
23.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela 1002960	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất	Sở Công Thương

		của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			xử hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
--	--	--	--	--	---	--

24.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập 1001298	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-	Sở Công Thương
-----	---	--	--	--------------------------------	--	----------------

		trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
25.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Công Thương

	quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa 1001370	thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp	
--	--	---	---	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
26.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau 1001380	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được	địa chỉ www.ecosys.gov.vn		ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT	
--	--	---	--------------------------------------	--	--	--

		nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
27.	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) 1001383	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-	Sở Công Thương

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp			CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
--	--	--	--	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
28.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng 1003522	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất	Sở Công Thương

		của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			xử hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
--	--	--	--	--	---	--

29.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP 2001372	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-	Sở Công Thương
-----	---	---	---	--------------------------------	---	----------------

		trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
30.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AHK 1007968	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	Sở Công Thương

		thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp	
--	--	--	---	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
31.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU 1008361	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được	địa chỉ www.ecosys.gov.vn		ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT	
--	--	---	--------------------------------------	--	--	--

		nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
32.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1 1008667	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;	Sở Công Thương

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp			- Thông tư số 14/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu; - Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC	
--	--	--	--	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng	
--	--	--	--	--	--	--

					văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội	
--	--	--	--	--	---	--

					thông qua ngày 08/6/2020. - Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố về Phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố	
33.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA 1010056	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;	Sở Công Thương

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp			- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương	
--	--	--	--	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
34.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP 1010762	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy	Sở Công Thương

		hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11	
--	--	---	--	--	---	--

					năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
35.	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM) 1001274	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	'-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự	Sở Công Thương

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, -Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
--	--	---	--	--	---	--

36.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP 1013642	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Sở Công Thương
-----	---	---	---	--------------------------------	---	----------------

		trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
37.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9 1013643	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất	Sở Công Thương

		hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ			khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
--	--	---	--	--	---	--

		làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
38.	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN 1000366	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Sở Công Thương

		trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
39.	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN 1008882	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy	Sở Công Thương

		thông eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn		định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	
--	--	--	---	--	---	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
40.	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu UAE-VN 1.115117	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn			

		+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp				
--	--	--	--	--	--	--

		C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.				
III	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng					
41.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (1.010947)	- Danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế được xét tặng 03 năm một lần vào dịp Quốc Khánh 2/9, bắt đầu từ năm 2016. - Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế trước ngày 01 tháng 6 của năm xét tặng. - Hội đồng cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trước 31 tháng 12 của năm xét tặng. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không	Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành ngày 25/11/2015	Sở Công Thương

		hành chính công tỉnh (01 Lê Lai, Tp. Huế). - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế Hoặc Cổng DVC quốc gia Không Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành ngày 25/11/2015 Sở Công Thương Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/7/2020				
I V	Lĩnh vực Điện					
42.	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia (2.002676)	Không quy định	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Không quy định	Nghị định Chính phủ 58/2025/NĐ-CP	Sở Công Thương

V	Lĩnh vực Thương mại điện tử					
43.	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng 2.000243	Không quy định	Nộp trực tuyến hồ sơ thông báo website thương mại điện tử bán hàng qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử	không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Sở Công Thương
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
44.	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực	Không	- Luật Bảo vệ quyền lợi	UBND cấp xã, phường

	giao dịch thường xuyên 2.002620		tuyển hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	
--	------------------------------------	--	---	--	--	--

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN CỦA UBND THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số: 2143/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

ST T	Số Quyết định	Ngày ban hành	Trích yếu
1.	1371/QĐ-UBND	28/5/2024	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
2.	2127/QĐ-UBND	07/08/2024	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp xã và Sở Công Thương
3.	2007/QĐ-UBND	25/7/2024	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành trong lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý
4.	715 /QĐ-UBND	14/3/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện và UBND cấp xã
5.	1097 /QĐ-UBND	19/4/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
6.	1653/QĐ-UBND	06/6/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
7.	1864/QĐ-UBND	26/6/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Sở Công Thương

8.	1898/QĐ-UBND	27/6/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Sở Công Thương
9.	661 /QĐ-UBND	07/3/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
10.	3011/QĐ-UBND	19/9/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Công Thương trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế
11.	3317 /QĐ-UBND	20/10/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Sở Công Thương
12.	4051/QĐ-UBND	30/12/2025	Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương
13.	208 /QĐ-UBND	14/01/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Sở Công Thương
14.	256/QĐ-UBND	17/01/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Công Thương trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế
15.	431/QĐ-UBND	27/1/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng
16.	680 /QĐ-UBND	13/2/2026	Công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung nội dung tại danh mục TTHC kèm theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố
17.	1325/QĐ-UBND	21/04/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

18.	1402/QĐ-UBND	29/04/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương
19.	803/QĐ-UBND	05/3/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Công Thương trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế
20.	1540 /QĐ-UBND	14/5/2026	Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương
21.	1611/QĐ-UBND	22/5/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương
22.	2001/QĐ-UBND	17/06/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương
23.	1921/QĐ-UBND	11/6/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Công Thương trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương thành phố Huế
24.	1920 /QĐ-UBND	11/6/2026	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ